

Số: 1153/CT-TTHT
V/v hướng dẫn thuế phi nông nghiệp

An Giang, ngày 15 tháng 06 năm 2022

Kính gửi: Công ty CP xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang;
MST: 1600194461; Địa chỉ: số 25/40 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới,
TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 104/CV ngày 02/6/2022 của Công ty CP xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang về hướng dẫn việc nộp thuế và cung cấp giá đất theo từng vị trí để làm cơ sở khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

“Điều 10. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

a) Đối với tổ chức:

a.1) Kế khai lần đầu: Thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

...

Điều 18. Thời hạn nộp thuế đối với các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước từ đất, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tiền sử dụng khu vực biên, lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài

1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

a) Thời hạn nộp thuế lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của cơ quan thuế.

Từ năm thứ hai trở đi, người nộp thuế nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp một lần trong năm chậm nhất là ngày 31 tháng 10.

...

c) Thời hạn nộp thuế đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Điều 42. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 12 năm 2020”.

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ quy định về hiệu lực thi hành:

“Điều 10. Hiệu lực và hướng dẫn thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Nghị định số 94-CP ngày 25 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về thuế nhà, đất và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về thuế nhà, đất.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này”.

Căn cứ Thông tư 153/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

“Điều 3. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất thuộc đối tượng chịu thuế quy định tại Điều 1 Thông tư này.

...

3. Người nộp thuế (NNT) trong một số trường hợp cụ thể được quy định như sau:

3.1. Trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì người được nhà nước giao đất, cho thuê đất là người nộp thuế.

...

Điều 15. Hồ sơ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

1. Đối với trường hợp khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp của năm, hồ sơ gồm:

- Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho từng thửa đất chịu thuế theo mẫu số 01/TK-SDDPNN áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc mẫu số 02/TK-SDDPNN áp dụng cho tổ chức, ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản chụp các giấy tờ liên quan đến thửa đất chịu thuế như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyết định giao đất, Quyết định hoặc Hợp đồng cho thuê đất, Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

- Bản chụp các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế (nếu có).

Điều 16. Khai thuế

2. Khai thuế đối với một số trường hợp cụ thể

2.1. Đối với tổ chức:

NNT thực hiện kê khai và nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi có đất chịu thuế.

...

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012.

...

3.3. Thời hạn nộp thuế năm 2012: chậm nhất là ngày 31/12/2012”.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 59 Luật Quản lý thuế ngày 13/06/2019 quy định xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế:

“ 1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;

...

2. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:

a) Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp;

b) Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Người nộp thuế tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trường hợp người nộp thuế có khoản tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 60 của Luật này.

4. Trường hợp sau 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, người nộp thuế chưa nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt thì cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế biết số tiền thuế, tiền phạt còn nợ và số ngày chậm nộp”.

Căn cứ các quy định nêu trên, thì:

- Trường hợp Công ty được Nhà nước cho thuê đất trước ngày 01/01/2012 thì Công ty phải kê khai, nộp thuế đất phi nông nghiệp từ ngày 01/01/2012; trường hợp Công ty được Nhà nước cho thuê đất sau ngày 01/01/2012 thì Công ty thực hiện kê khai thuế lần đầu chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ sử dụng đất

phi nông nghiệp và nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi Công ty có đất chịu thuế.

- Thời hạn nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp như sau:

+ Từ năm 2020 trở về trước, thời hạn nộp thuế phi nông nghiệp chậm nhất là 31/12 hàng năm.

+ Từ năm 2021 trở về sau, thời hạn nộp thuế phi nông nghiệp chậm nhất là 31/10 hàng năm.

- Việc nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và tiền chậm nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được thực hiện tại Chi cục Thuế nơi Công ty có đất chịu thuế. Do đó, đề nghị Công ty liên hệ với nơi nộp hồ sơ khai thuế để được hướng dẫn và xác định giá đất theo Bảng giá đất của UBND tỉnh quy định cụ thể cho từng khu đất, để làm cơ sở kê khai nộp thuế tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 16 Thông tư số 153/2011/TT-BTC và xác định số tiền thuế phải nộp, số tiền chậm nộp thuế (nếu có) theo quy định tại Điều 59 luật Quản lý thuế.

Cục Thuế tỉnh An Giang thông báo đến Công ty xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang được biết./. *Pbc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Các Phòng: KTNB, TTKT2;
- Công thông tin điện tử AG;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT; (7 bộ).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Trí Dũng